

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

Số : 4 7 4 /TCLTMB-KHQLV

V/v công bố thông tin của doanh nghiệp
theo nghị định 81/2015/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Thực hiện Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước về công bố thông tin của Tổng công ty Lương thực miền Bắc với các nội dung sau:

1. Phụ lục số V: Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất.
2. Phụ lục số VI: Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội.
3. Phụ lục số VIII: Báo cáo thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Tổng công ty Lương thực miền Bắc năm 2019

Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD (để b/c);
- Ban TCKT;
- Lưu: VT, KHQLV.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Thanh Bằng



PHỤ LỤC V

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 1 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Công văn số 4 7 4 /TCTLTMB-KHQLV ngày 1 tháng 06 năm 2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc)

Năm báo cáo: Năm 2019

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2017-2019):

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

- Tổng doanh thu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2017-2019) trung bình đạt 18.511 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 10.129 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2017-2019) trung bình là 383 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 342 tỷ đồng/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2017-2019) trung bình là 330.219 nghìn USD, trong đó Công ty mẹ là 284.056 nghìn USD.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Trong những năm vừa qua, Tổng công ty đã triển khai đầu tư và đưa vào khai thác hiệu quả một số dự án trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu là các nhà máy chế biến, dự trữ nông sản (gạo, lúa mì, sắn, ngô...) tập trung tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực miền Trung, Tây Nguyên.

Thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017-2019, Tổng công ty đang triển khai đầu tư 03 nhà máy chế biến gạo và nông sản tại Nam Trung Bộ và

Đồng bằng sông Cửu Long nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chế biến nông sản, gạo xuất khẩu của Tổng công ty và đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hệ thống máy móc thiết bị tại các nhà máy đáp ứng điều kiện sản xuất kinh doanh:

+ Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản tại Bình Định.

+ Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến Nông sản 2 tại xã Nhơn Thọ và phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, Bình Định.

+ Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến lúa gạo tại 126A ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp.

Tổng công ty cũng đã báo cáo Ủy ban Quản lý vốn đề xuất và chuẩn bị các thủ tục để tiến tới thoái vốn đầu tư tại Dự án số 3 Lương Yên ngay khi đủ điều kiện.

Tại các đơn vị thành viên, công tác đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, lập dự án mời hợp tác đầu tư tại các điểm tài sản có lợi thế được tiến hành theo đúng chủ trương, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

- Giai đoạn từ năm 2017-2019 là giai đoạn đóng vai trò quan trọng để Tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch 5 năm 2016-2020. Mặc dù thị trường lương thực, nông sản trong và ngoài nước tiếp tục chịu sự cạnh tranh khốc liệt, đặc biệt các nước nhập khẩu gạo lớn liên tục thay đổi chính sách mua hàng, tăng cường các biện pháp tự túc lương thực trong nước, các thị trường tập trung bị thu hẹp... tuy nhiên Tổng công ty đã phân tích, dự đoán được được những khó khăn của thị trường và có kế hoạch kinh doanh phù hợp. Kết quả kinh doanh của Tổng công ty 3 năm vừa qua đạt và vượt nhiều chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo mục tiêu giữ vững và phát triển thị trường, duy trì vị thế là doanh nghiệp xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước, góp vào tăng trưởng chung của ngành và quốc gia.

- Công tác cổ phần hóa công ty mẹ:

Theo lộ trình đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại văn bản 808/TTg-ĐMDN ngày 26/06/2018 về phương án sắp xếp đổi mới tổng thể Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Quyết định số 26/2019/QĐ-TTg ngày 15/8/2019 phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Tổng công ty Lương thực miền Bắc thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020, nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ trở lên. Do vậy những năm qua ngoài tập trung nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính, Tổng công ty còn thực hiện song song việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để cổ phần hóa Tổng công ty theo quy định.

Theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ, Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành cổ phần hóa khi Phương án sắp xếp nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP được phê duyệt. Trong năm 2019

Tổng công ty đã trình cấp có thẩm quyền Phương án sắp xếp 13 cơ sở nhà đất của Công ty mẹ theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và đến Tháng 4/2020 Bộ Tài chính đã phê duyệt Phương án sắp xếp 12 cơ sở nhà đất.

Ngoài ra, thực hiện hướng dẫn của Bộ Tài chính tại văn bản số 4544/BTC-QLCS ngày 18/4/2019, Tổng công ty đã lập và trình Ủy ban Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của 16/22 công ty con. Tuy nhiên, sau khi thực hiện kiểm tra hiện trạng Phương án của 3/18 doanh nghiệp thì Bộ Tài chính có văn bản bãi bỏ văn bản 4544/BTC-QLCS.

Như vậy, đến hết năm 2019, Tổng công ty vẫn chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất do đó chưa đủ điều kiện để cấp có thẩm quyền ban hành quyết định tiến hành cổ phần hóa.

- Cổ phần hóa 02 Công ty TNHH một thành viên:

+ Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam: Căn cứ tình hình phê duyệt của cấp có thẩm quyền đối với Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam, Hội đồng thành viên Tổng công ty đã ban hành Quyết định 335/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 23/9/2019 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp vào ngày 30/9/2019. Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty và đang chỉ đạo tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp, hoàn thiện phương án sử dụng lao động và phương án cổ phần hoá, tiến tới việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng theo đúng quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý III, IV/2020.

+ Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên:

Hội đồng thành viên Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã ban hành quyết định số 522/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 31/12/2019 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp vào ngày 31/12/2019. Đến thời điểm hiện nay, Tổng công ty đã thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty và đang chỉ đạo tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp, hoàn thiện phương án sử dụng lao động và phương án cổ phần hoá, tiến tới việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng theo đúng quy định. Dự kiến hoàn thành trong Quý III, IV/2020.

- Xác định công tác tái cơ cấu, đổi mới, phát triển doanh nghiệp là nhiệm vụ quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên và liên tục, trong năm 2019, Tổng công ty tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Công ty mẹ, các Chi nhánh trực thuộc và Người đại diện theo ủy quyền phần vốn đầu tư tại các doanh nghiệp cơ cấu lại tổ chức hoạt động đảm bảo tinh gọn, thường xuyên rà soát các quy chế quản trị nội bộ, kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ đáp ứng yêu cầu quản lý và các quy định hiện hành của nhà nước. Từ thời điểm Phương án cơ cấu lại được phê duyệt (Tháng 7/2018) đến nay, Tổng công ty đã sửa đổi bổ sung, ban hành mới trên 10 quy chế quản trị nội bộ đồng thời chỉ đạo Người đại diện tại các Công ty con rà soát, hoàn thiện xin ý kiến để sửa đổi, ban hành mới Điều lệ tổ chức hoạt động, Quy

chế quản lý tài chính của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh.

Trong công tác cải tiến, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh, Tổng công ty đã đẩy mạnh việc cải tiến, nâng cấp dây chuyền sản xuất chế biến lúa gạo thông qua việc đầu tư các thiết bị xay xát, tách màu hiện đại nhằm nâng cao chất lượng gạo hàng hóa, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế. Đối với công tác tài chính, Tổng công ty đã thực hiện việc giám sát thường xuyên liên tục hoạt động kinh doanh, đầu tư đảm bảo an toàn về tài chính. Công tác nhân sự thực hiện theo đúng quy định hiện hành từ các khâu quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, khen thưởng ..., đảm bảo bộ máy nhân sự đáp ứng được yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.1 Thuận lợi:

- Tổng công ty tiếp tục sở hữu nguồn vốn tự có với quy mô đứng đầu các doanh nghiệp cùng ngành, với uy tín tín dụng cao do đó hoàn toàn chủ động về nguồn vốn để tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các thị trường truyền thống như Cuba, và gần đây là Iraq tuy vẫn có phát sinh một số khó khăn như khả năng thanh toán hay biến động chính trị, song cơ bản vẫn được duy trì ổn định với số lượng hợp đồng ký kết tương đối theo kế hoạch dự kiến từ đầu năm và có hiệu quả. Đây cũng là yếu tố quan trọng góp phần cho Tổng công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao.

- Hệ thống cơ sở sản xuất, chế biến gạo của Tổng công ty và các đơn vị thành viên tiếp tục được đầu tư, cải tạo và nâng cấp góp phần đảm bảo năng lực cung ứng và chất lượng sản phẩm đầu ra, đáp ứng kịp thời các hợp đồng đã ký.

4.2 Khó khăn

- Năm 2019 nói riêng và 3 năm giai đoạn 2017-2019 nói chung, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý doanh nghiệp nhà nước, đất đai, cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước theo hướng hiệu quả và chặt chẽ hơn, song do sự thay đổi nhanh các quy định trong thời gian ngắn khiến các vướng mắc phát sinh đối với các vấn đề mới chậm được xem xét, hướng dẫn và giải quyết, dẫn tới quá trình cổ phần hóa, thoái vốn của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp trong Tổng công ty nói riêng bị ảnh hưởng rất lớn. Cụ thể: Công tác thoái vốn giai đoạn 2016-2019 chậm hoàn thành so với giai đoạn 2011-2015 nguyên nhân chủ yếu do chính sách mới quy định việc xác định giá trị doanh nghiệp khi thoái vốn phải tính cả giá trị quyền tạo bởi quyền sử dụng đất thuê trong khi số lượng lớn các doanh nghiệp thuộc đối tượng thoái vốn của Tổng công ty vẫn còn một/một số cơ sở nhà đất chưa được xác lập hợp đồng thuê với địa phương. Công tác cổ phần hóa cũng gặp khó khăn liên quan đến việc bổ sung các quy định về việc hoàn thành phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và theo

phạm vi rộng hơn Nghị định dẫn đến tiến độ cổ phần hóa của Tổng công ty khó đạt kế hoạch.

- Thị trường xuất khẩu sản phẩm giảm nghiêm trọng cả về lượng và giá dẫn đến kế hoạch kinh doanh mặt hàng này của Công mẹ và các đơn vị thành viên thua lỗ, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả kinh doanh chung đặc biệt của các đơn vị thành viên.

- Những khó khăn nội tại về nguồn lực như vốn, cơ sở sản xuất và nhân lực tại các đơn vị thành viên, dù đã có bổ sung, nâng cấp song vẫn chưa đủ để xây dựng được thị phần, năng lực cạnh tranh đảm bảo khả năng phát triển ổn định và bền vững.

5. Mục tiêu và kế hoạch trong giai đoạn tới

5.1 Xây dựng Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam tiếp cận trình độ quốc tế. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng gạo, muối xuất khẩu, kinh doanh lương thực nội địa và chế biến lương thực, thực phẩm theo hướng đa sở hữu để thu hút vốn và kinh nghiệm của các đối tác khác.

5.2 Tiếp tục là công cụ của Chính phủ trong điều tiết thị trường và hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm lúa gạo, nông sản, muối, thu mua tiêu thụ nông sản, muối hàng hóa cho nông dân, góp phần xây dựng thương hiệu gạo quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về muối, bình ổn giá lương thực các tỉnh phía Bắc và giá muối trên cả nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Danh sách các Công ty con mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp này:

- Tại thời điểm 31/12/2019, Tổng công ty có vốn đầu tư tại 24 Công ty con, trong đó bao gồm: 21 Công ty cổ phần, 02 Công ty TNHH 100% vốn và 01 Công ty liên doanh.

2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con

Thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu tại các Đề án được phê duyệt, thông qua người đại diện vốn, Tổng công ty đã khẩn trương và quyết liệt chỉ đạo, lãnh đạo công tác cơ cấu lại hoạt động của các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty mà trọng tâm là các công ty con. Nhờ đó một số đơn vị đã cơ cấu lại và lành mạnh hóa tình hình tài chính, giúp hoạt động sản xuất kinh doanh được cải thiện, đạt nhiều kết quả tích cực, vốn nhà nước được bảo toàn và phát triển.

Đối với công tác quản trị hoạt động của các doanh nghiệp thành viên, Tổng công ty tiếp tục tăng cường chất lượng quản trị thông qua việc thi hành

đầy đủ các quy chế quản lý, phê duyệt sửa đổi Quy chế tài chính tại các đơn vị thành viên theo quy chế tài chính mẫu đã ban hành. Tổng công ty cũng thường xuyên tiến hành kiểm tra tình hình quản lý sử dụng vốn, kiểm tra theo chuyên đề tại nhiều đơn vị và đưa ra các cảnh báo, khuyến cáo cũng như kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại doanh nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty Lương thực miền Bắc trân trọng báo cáo./.

BIỂU SỐ 1

(Kèm theo công văn số /TCTLTMB-KHQLV ngày /6/2020
 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Bắc)
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất	Tấn				
a)	- Gạo các loại	Tấn	264.794	203.256	295.415	246.872
b)	- Tầm cám	Tấn	114.612	87.977	112.485	114.961
2	Tổng doanh thu, thu nhập Hợp cộng	Tỷ đồng	15.745	15.941	21.744	17.849
3	Lợi nhuận trước thuế Hợp cộng	Tỷ đồng	203	355	382	412
4	Nộp ngân sách Hợp nhất	Tỷ đồng	270	406	418	413
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD	289.913	275.961	423.991	290.704
6	Sản phẩm DV công ích					
a)	- Gạo		30.590	35.372	20.358	35.723
b)	- Muối		33.520			
7	Thực hiện ĐT phát triển (Tổ hợp)	Tỷ đồng	101	53	121,3	66,5
a)	- Nguồn ngân sách	"			0	0
b)	- Vốn vay	"			0	0
c)	- Sử dụng vốn, quỹ doanh nghiệp	"	101	53	121,3	66,5
d)	- Vốn khác				0	0
8	Tổng lao động	Người	2.900	2.300	1.909	1.773
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	204,6	200,3	150,0	141,7
a)	- Quỹ lương quản lý	Tỷ đồng	4,6	4,3	4,0	3,7
b)	- Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	200	168	146	138

Do Kế hoạch xây dựng cho toàn Tổ hợp là Kế hoạch Tổng hợp, vì vậy để đảm bảo tính so sánh, số liệu trong Phụ lục này là số liệu tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch của cả Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con




BIỂU SỐ 2

**TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON
DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHỐI**

Đơn vị: Triệu đồng

T T	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2016			Thực hiện năm 2017			Thực hiện năm 2018			Thực hiện năm 2019		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Vốn góp của Cty mẹ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Vốn góp của Cty mẹ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn góp của Cty mẹ	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn góp của Cty mẹ	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)
1	Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam	47.800	47.800	100,00%	47.800	47.800	100,00%	47.800	47.800	100,00%	47.800	47.800	100,00%
2	Công ty TNHH MTV LT Lương Yên	40.000	40.000	100,00%	40.000	40.000	100,00%	40.000	40.000	100,00%	40.000	40.000	100,00%
3	Công ty Cổ phần XNK LTTP Hà Nội	30.000	15.300	51,00%	30.000	15.300	51,00%	30.000	15.300	51,00%	30.000	15.300	51,00%
4	Công ty Cổ phần XD và CBLT Vĩnh Hà	215.000	109.650	51,00%	215.000	109.650	51,00%	215.000	109.650	51,00%	215.000	109.650	51,00%
5	Công ty Cổ phần Phân phối bán lẻ - VNFI	173.905	139.629	80,29%	173.905	139.629	80,29%	173.905	139.629	80,29%	173.905	139.629	80,29%
6	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình	17.890	9.124	51,00%	17.890	9.124	51,00%	17.890	9.124	51,00%	17.890	9.124	51,00%
7	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc	18.847	9.612	51,00%	18.847	9.653	51,22%	18.847	9.653	51,22%	18.847	9.653	51,22%
8	Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc	36.792	31.898	86,70%	36.792	31.898	86,70%	36.792	31.898	86,70%	36.792	31.898	86,70%
9	Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng	10.770	6.900	64,07%	10.770	6.900	64,07%	10.770	6.900	64,07%	10.770	6.900	64,07%
10	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Giang	5.000	4.452	89,04%	10.000	8.904	89,04%	10.000	8.904	89,04%	10.000	8.904	89,04%
11	Công ty Cổ phần Lương thực Tỉnh Điện Biên	5.000	3.616	72,32%	5.000	3.616	72,32%	5.000	3.616	72,32%	5.000	3.616	72,32%
12	Công ty Cổ phần Lương thực Sơn La	12.000	6.138	51,15%	12.000	6.138	51,15%	12.000	6.138	51,15%	12.000	6.138	51,15%
13	Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái	5.403	4.463	82,60%	5.403	4.463	82,60%	5.403	4.463	82,60%	5.403	4.463	82,60%
14	Công ty Cổ phần Lương thực Tuyên Quang	5.000	3.801	76,02%	5.000	3.801	76,02%	5.000	3.801	76,02%	5.000	3.801	76,02%
15	Công ty Cổ phần Lương thực Thái Nguyên	8.800	6.917	78,60%	8.800	6.917	78,60%	8.800	6.917	78,60%	8.800	6.917	78,60%
16	Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng	11.200	5.712	51,00%	11.200	5.712	51,00%	11.200	5.712	51,00%	11.200	5.712	51,00%
17	Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định	11.875	6.056	51,00%	11.875	6.056	51,00%	11.875	6.056	51,00%	11.875	6.056	51,00%
18	Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Hóa	10.500	8.928	85,03%	10.500	8.928	85,03%	10.500	8.928	85,03%	10.500	8.928	85,03%
19	Công ty Cổ phần LT Thanh Nghệ Tĩnh	45.000	38.250	85,00%	45.000	38.250	85,00%	45.000	38.250	85,00%	45.000	38.250	85,00%
20	Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh	15.000	10.130	67,53%	15.000	10.130	67,53%	15.000	10.130	67,53%	15.000	10.130	67,53%
21	Công ty Cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên	24.366	12.427	51,00%	24.366	12.427	51,00%	24.366	12.427	51,00%	24.366	12.427	51,00%
22	Công ty Cổ phần Muối và TM Hà Tĩnh	7.080	3.682	52,00%	7.080	3.682	52,00%	7.080	3.682	52,00%	7.080	3.682	52,00%
23	Công ty Cổ phần Bột mì Vinafood1 (*)	220.000	220.000	100,00%	242.000	236.627	97,78%	242.000	236.627	97,78%	242.000	236.627	97,78%
24	Công ty TNHH Lương thực Phương Đông	302.104	202.410	67,00%	302.104	202.410	67,00%	302.104	202.410	67,00%	302.104	202.410	67,00%
		1.279.332	946.895		1.306.332	968.015		1.306.332	968.015		1.306.332	968.015	

(*) Công ty TNHH Bột mì Vinafood1 chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần từ ngày 04/01/2017.


PHỤ LỤC VI
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH
VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI
CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2019

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch
I	Khối lượng, sản lượng	tấn	tấn	%
1	Mặt hàng gạo dự trữ lưu thông để bình ổn giá, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn miền Bắc và miền Trung theo chỉ đạo của Chính phủ tại văn bản số 6055/VPCP-KTTH ngày 21/7/2016	35.732	35.732	100
II	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	-	-	
III	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	Không có		

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường:

Biến đổi khí hậu cực đoan, thiên tai, thảm họa môi trường, dịch bệnh... đã và đang tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Chính vì vậy song song với các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu Tổng công ty luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, cụ thể: Tập trung đầu tư và phát triển vùng nguyên liệu theo chủ trương xây dựng cánh đồng lớn theo hướng an toàn, bền vững, tiết kiệm các nguồn tài nguyên, áp dụng tiêu chuẩn nông nghiệp sạch Vietgap, Global Gap... Song song với việc mở rộng, nâng cấp, đổi mới hệ thống kho chế biến gạo và nông sản hiện đại, tận dụng các nguồn tài nguyên, giảm thiểu chất thải, đảm bảo các tiêu chuẩn về vệ sinh môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội:

Năm 2019, trên cơ sở văn bản số 6055/VPCP-KTTH ngày 21/7/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc đồng ý tiếp tục triển khai thực hiện Đề án dự trữ lưu thông đến thời điểm cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực

miền Bắc, Tổng công ty đã xây dựng kế hoạch “Dự trữ lưu thông để bình ổn giá, đảm bảo an ninh lương thực tại các tỉnh miền Bắc và miền Trung năm 2019” được Hội đồng thành viên Tổng công ty phê duyệt tại Quyết định số 134/QĐ-TCTLTMB-HĐTV ngày 21/6/2019 và tổ chức thực hiện với lượng lương thực dự trữ lưu thông là 35.732 tấn trị giá 350,2 tỷ đồng.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ chính trị chung về an ninh lương thực, an ninh về muối, Tổng công ty tiếp tục duy trì và phát triển công tác an sinh xã hội, trách nhiệm với cộng đồng như thường xuyên tổ chức các chương trình thiện nguyện như thăm nom, ủng hộ trẻ em mồ côi, người tàn tật, đồng bào vùng sâu vùng xa, vùng thiên tai bão lụt... với tổng số tiền hơn 1 tỷ đồng.

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp:

Đối với nhà cung cấp, Tổng công ty luôn thực hiện đúng cam kết, cùng hợp tác trên cơ sở hai bên cùng có lợi. Với bề dày phát triển, Tổng công ty đã tạo dựng được uy tín và là đối tác tin cậy của các doanh nghiệp cùng ngành trong và ngoài nước.

Với những hàng hóa nguyên liệu thu mua trực tiếp từ người dân, Tổng công ty luôn thực hiện thu mua theo giá thị trường theo hướng có lợi cho dân, thực hiện đúng cam kết nếu có. Đặc biệt với vai trò là doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ của mình trong các chương trình thu mua tạm trữ lúa gạo, muối theo chỉ đạo của Chính phủ, đóng góp đáng kể vào việc bình ổn thị trường, giá cả, đảm bảo an ninh lương thực, an sinh xã hội, ổn định đời sống nhân dân.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng:

Giữ vững vị thế là doanh nghiệp hàng đầu cả nước trong lĩnh vực chế biến, kinh doanh, xuất khẩu lương thực, Tổng công ty luôn đặt lợi ích và an toàn cho khách hàng lên trên hết. Các sản phẩm của Tổng công ty trước khi đưa ra thị trường luôn được kiểm định nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn đã cam kết với khách hàng.

Hoạt động sản xuất và phân phối bán lẻ gạo thương hiệu Vinafood 1 sau thời gian đầu tư vùng nguyên liệu và xây dựng thương hiệu khá dài hơi hiện đã đạt được những kết quả khá rõ rệt. Gạo thương hiệu Vinafood1 hiện đã nằm trong top 3 thương hiệu gạo hàng đầu trên thị trường phân phối bán lẻ phía Bắc, trong đó có độ phủ rộng toàn miền Bắc, miền Trung tại các hệ thống Vinmart của tập đoàn Vingroup, Qmart của tập đoàn T&T và nhiều điểm bán chuyên doanh gạo, các hệ thống kinh doanh thực phẩm sạch với tổng số điểm phân phối đạt trên 2.000 điểm. Nguyên liệu chế biến gạo thương hiệu được hình thành trên cơ sở vùng nguyên liệu hợp tác giữa Trung tâm Nghiên cứu và phát triển Gạo Việt với các Hợp tác xã nông nghiệp tại 6 tỉnh có thổ nhưỡng thuận lợi cho các giống lúa chất lượng cao phát triển như: Sóc Trăng, Tiền Giang, Long An, Điện Biên, Hưng Yên và Bắc Ninh, mang lại cho người tiêu dùng nhiều sự lựa chọn

các mặt hàng gạo thơm ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phù hợp với xu hướng tiêu dùng hiện đại.

5. Trách nhiệm, quan hệ với người lao động:

Nguồn nhân lực đóng vai trò then chốt trong quá trình hoạt động và phát triển doanh nghiệp, vì vậy trong nhiều năm qua, Tổng công ty không những luôn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Người lao động theo quy định của pháp luật về chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại thỏa ước lao động và hợp đồng lao động; thực hiện công khai thông tin theo Quy chế dân chủ cơ sở mà còn chú trọng chăm lo, cải thiện Thu nhập và đời sống của người lao động tại Tổng công ty. Ngoài mức thu nhập đảm bảo, đời sống tinh thần của người lao động cũng rất được quan tâm thông qua các hoạt động như thăm hỏi ốm đau, hiếu hỉ, động viên những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, tổ chức các cuộc hội thao, hội diễn văn nghệ, nghỉ mát... Các kiến nghị, đề xuất, thắc mắc của người lao động luôn được Lãnh đạo Tổng công ty quan tâm giải quyết hợp tình, hợp lý. Vì vậy tập thể người lao động Tổng công ty luôn có sự gắn bó, đoàn kết, đồng thuận cao để cùng nhau vượt qua khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, đưa doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty trân trọng báo cáo./.



PHỤ LỤC VIII

**BÁO CÁO THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC NĂM 2019**

TCT LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC
MSDN: 0100102608

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

1. Hội đồng thành viên

Thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên và các cán bộ chủ chốt:

Biểu số 1. Thông tin về tình hình quản trị và cơ cấu tổ chức doanh nghiệp

T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Hội đồng thành viên									
1	PHAN XUÂN QUẾ	1963	Chủ tịch Hội đồng thành viên		Chuyên trách	- Cử nhân kinh tế,	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
2	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên- Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Cử nhân KTĐN -Cử nhân Tiếng Pháp	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
3	NGUYỄN ĐỨC SƠN	1959	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Tiến sỹ Kinh tế Nông	Quản lý điều hành doanh	-Phó Giám đốc BQLDA kiêm Phó	Ng hĩ hưu từ 01/

						nghiệp -Cử nhân Kinh tế Lao động	nghiệp	CVP thường trực CCHC Bộ NNPTNT; - Chánh văn phòng Tcty	02/2019
4	ĐỖ TRẦN HOÀN	1962	Thành viên Hội đồng thành viên		Chuyên trách	-Kỹ sư Cơ khí -Cử nhân QTKD	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Phó Chủ tịch Công đoàn-Phó Văn phòng Đảng Đoàn kiêm TB ĐĐKT	
II. Tổng Giám đốc									
1	BÙI THỊ THANH TÂM	1972	Thành viên Hội đồng thành viên-Tổng Giám đốc Tổng công ty		Chuyên trách	- Cử nhân KTĐN -Cử nhân Tiếng Pháp	Quản lý điều hành doanh nghiệp	-Trưởng Ban Kinh tế Đối ngoại Tổng công ty; - Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty	
III. Phó Tổng Giám đốc									
1	PHẠM THANH BẰNG	1974	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	- Kỹ sư QTDN - Kỹ sư Cơ khí ĐL	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng phòng- Trợ lý Tổng Giám đốc Tcty kiêm Giám đốc Công ty Bột mỳ	
2	TRẦN SƠN HÀ	1976	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	-Thạc sỹ QTKD -Cử nhân QHDT- Cử nhân KTQT - Cử nhân NN	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Trưởng ban Kinh tế Đối ngoại kiêm Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	

3	TRẦN XUÂN CHÍNH	1959	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế, Tài chính tín dụng	Quản lý điều hành doanh nghiệp	'-Thành viên HĐQTV kiêm Giám đốc Công ty Muối Việt Nam - Chánh văn phòng Tcty	Ng h i h u r ừ 01/ 09/ 201 9
4	PHẠM NGỌC TIẾN	1963	Phó Tổng Giám đốc		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế ngành Kế toán	Quản lý điều hành doanh nghiệp	Giám đốc Chi nhánh Tây Bắc- Tổng công ty Lương thực miền Bắc.	
IV. Kế toán trưởng									
1	HOÀNG THANH LOAN	1974	Kế toán trưởng		Chuyên trách	-Thạc sỹ TCDN -Cử nhân Kế toán -Cử nhân Ngoại ngữ	Quản lý, giám sát tài chính, kế toán	Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty	

2. Kiểm soát viên

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Tô Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát Tổng công ty

3. Thù lao và lợi ích của Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Họ tên	Chức danh	Chuyên trách/ không chuyên trách	Tổng thu nhập năm 2019	Thu nhập bình quân (đồng/ tháng)
1	Phan Xuân Quế	Chủ tịch HĐTV	Chuyên trách	406.867.138	33.905.595

2	Bùi Thị Thanh Tâm	Thành viên HĐTV kiêm TGD	Chuyên trách	411.137.649	34.261.471
3	Đỗ Trần Hoàn	Thành viên HĐTV	Chuyên trách	359.564.279	29.963.690
4	Trần Sơn Hà	Phó TGD	Chuyên trách	381.450.190	31.787.516
5	Trần Xuân Chính	Phó TGD	Chuyên trách	263.830.273	32.978.784
6	Phạm Thanh Bằng	Phó TGD	Chuyên trách	384.095.079	32.007.923
7	Phạm Ngọc Tiến	Phó TGD	Chuyên trách	373.470.691	31.122.558
8	Tô Thị Thảo	Trưởng ban Kiểm soát	Chuyên trách	379.558.303	31.629.859
9	Hoàng Thanh Loan	Kế toán trưởng	Chuyên trách	367.600.148	30.633.346

4. Các chính sách bảo đảm trách nhiệm của đội ngũ quản lý

a) Nguyên tắc định hướng về văn hóa doanh nghiệp:

- Tạo môi trường kinh doanh chuyên nghiệp;
- Coi trọng giá trị truyền thống, duy trì ngôi nhà chung thân thiện, bền vững

b) Trách nhiệm tuân thủ đạo đức và trách nhiệm của đội ngũ quản lý:

- Thượng tôn pháp luật, luôn tuân thủ luật pháp, các quy định hiện hành;
- Bảo vệ và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài sản của doanh nghiệp;
- Giải quyết các mâu thuẫn một cách hợp lý trên cơ sở pháp luật hiện hành

5. Về quản lý rủi ro:

a) Nguyên tắc quản lý rủi ro của Tổng công ty:

- Không chấp nhận rủi ro khi không cần thiết;
- Hạn chế phân cấp xử lý rủi ro, tập trung xử lý rủi ro tại quản lý cấp cao.
- Chấp nhận rủi ro khi lợi ích nhiều hơn chi phí

b) Hướng dẫn quản trị rủi ro:

- Xây dựng, hướng dẫn và áp dụng các quy chế quản trị nội bộ và cơ chế quản lý điều hành minh bạch, hiệu quả. Giảm thiểu điểm mù, vùng thiếu sự điều chỉnh của quy chế nội bộ. Hiện nay, cơ bản tất cả các hoạt động của Tcty đã được phù đầy các quy chế quản trị chi tiết, rõ ràng, dễ hiểu, dễ áp dụng, dễ tìm người chịu trách nhiệm (Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tài chính, Quy chế hoạt động của HĐTV, Quy định về chức năng nhiệm vụ các phòng, ban, Nội quy lao động, Quy chế quản lý nợ, Quy chế phân cấp quản lý đầu tư xây dựng, hoạt

động của người đại diện vốn, Quy chế quản lý hao hụt, quy chế tiền lương, tiền thưởng....)

- Xây dựng Quy chế kiểm soát các hoạt động của Người quản lý: Quy chế hoạt động của Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp khác;

- Thường xuyên tổ chức đào tạo, đào tạo lại để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ hiểu biết pháp luật có liên quan cho cán bộ, CNV.

- Nâng cấp Ban Pháp chế Thanh tra để tăng cường phòng ngừa, kiểm soát các rủi ro tại Văn phòng Tổng công ty.

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔNG CÔNG TY

Các quyết định quan trọng của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty, cụ thể như sau:

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (tóm tắt nội dung chính văn bản)
1	3740/VPCP-ĐMDN	08-05-2019	V/v tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc
2	16/CT-TTG	28-06-2019	Chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020
3	26/2019/QĐ-TTG	26-08-2019	Quyết định v/v phê duyệt danh mục doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2020
4	287/TB-VPCP	13-08-2019	Thông báo ý kiến kết luận của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ tại cuộc họp về phương án tổng sắp xếp đổi mới TCTLTMB
5	16/CT-TTG	28-06-2019	Chỉ thị về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020
6	116/QĐ-UBQLV	06-05-2019	Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 của TCTLTMB
7	144/QĐ-UBQLV	14-05-2019	Quyết định v/v giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp năm 2019
8	1078/UBQLV-NN	07-08-2019	V/v phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất
9	1077/UBQLV-NN	07-08-2019	V/v phương án sắp xếp các cơ sở nhà, đất của Vinafood1
10	1113/UBQLV-VP	15-08-2019	V/v thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại cuộc họp Thường trực chính phủ của Ủy ban
11	1160/UBQLV-NN	21-08-2019	V/v thực hiện chỉ đạo của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ tại thông báo số 287/TB-VPCP
12	1366/UBQLV-	19-09-2019	V/v rà soát kiểm tra hiện trạng các cơ sở nhà đất

	NN		
13	1385/UBQLV-VP	23-09-2019	V/v thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2019
14	1228/UBQLV-NN	24-09-2019	V/v thực hiện chỉ đạo của Phó thủ tướng Vương Đình Huệ tại thông báo số 287/TB-VPCP ngày 12/8/2019
15	1835/UBQLV-TCCB	19-11-2019	V/v quy hoạch chức danh TGD TCTLTMB
16	1821/UBQLV-TH	19-11-2019	V/v xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020
17	1908/UBQLV-TCCB	26-11-2019	V/v chủ trương bổ nhiệm thành viên HĐQT Vinafood1
18	85/2019/QH14	10-12-2019	Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020
19	2093/UBQLV-NN	23-12-2019	V/v hướng dẫn cơ sở pháp lý trong việc rà soát, sắp xếp lại xử lý các cơ sở nhà đất của các CTCP, vốn góp chi phối của Vinafood1

III. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

1. Các cuộc họp của Hội đồng thành viên

Hoạt động của Hội đồng thành viên và đánh giá hoạt động của Hội đồng thành viên (Các quyết định, nghị quyết lớn của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ như các Quyết định, Nghị quyết liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, mua sắm tài sản, ... Nêu số văn bản và tóm tắt nội dung văn bản).

Biểu số 3: Thống kê các cuộc họp của Hội đồng thành viên

(Các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty)

TT	Thành viên Hội đồng thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Phan Xuân Quế	Chủ tịch	08	0		100%
2	Bà Bùi Thị Thanh Tâm	TV HĐQT, TGD	08	0		100%
3	Ông Nguyễn Đức Sơn	TV HĐQT	08	0		100%

4	Ông Đỗ Trần Hoàn	TV HĐQT	08	0		100%
---	------------------	---------	----	---	--	------

2. Hoạt động giám sát của Hội đồng thành viên đối với Tổng Giám đốc:

Hội đồng thành viên đã giám sát hoạt động điều hành của Tổng giám đốc như sau:

- Xem xét, kiểm tra tính khả thi của các kế hoạch, phương án, đề án, dự án... do Tổng giám đốc trình Hội đồng thành viên. Ban Kiểm soát nội bộ giúp việc Hội đồng thành viên tham mưu độc lập về các đề xuất của Tổng Giám đốc, qua đó, Hội đồng thành viên có thêm thông tin để quyết định.

- Kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch, phương án, đề án đã được Hội đồng thành viên phê duyệt. Theo quy chế nội bộ của Tổng công ty, định kỳ hàng tháng, hàng quý, 6 tháng và cả năm, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động để Hội đồng thành viên giám sát. Ngoài ra, Hội đồng thành viên cũng yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo đột xuất và sử dụng các Ban tham mưu để kiểm tra, đôn đốc một số nội dung cụ thể.

- Kiểm tra kết quả hoạt động điều hành của Tổng giám đốc thông qua công tác kiểm toán độc lập và giám sát tài chính theo quy định.

- Tổ chức các đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo các Nghị quyết của Hội đồng thành viên như đầu tư, quản lý tài sản gắn với đất...

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Hội đồng thành viên

Biểu số 4: Thống kê các Nghị quyết/quyết định quan trọng của Hội đồng thành viên, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

TT	Số văn bản	Ngày phát hành	Nội dung
1	56/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	29-03-2019	Quyết định v/v ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019
2	59/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	02-04-2019	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kiểm tra năm 2019
3	77/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	09-05-2019	Quyết định ban hành kế hoạch SXKD năm 2019 của TCTLTMB
4	2/NQ-TCTLTMB-HĐTV	24-05-2019	Nghị quyết v/v kiện toàn các Ban văn phòng của Tổng công ty
5	99/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	29-05-2019	QĐ: v/v ban hành quy chế Hoạt động bộ máy điều hành và chức năng, nhiệm vụ các Ban chuyên môn đơn vị phụ thuộc của Tcty Lương thực miền Bắc

7	140/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	26-06-2019	Quyết định điều chỉnh kế hoạch thực hiện phương án cơ cấu lại TctyLTMB giai đoạn 2018-2020
8	143/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	28-06-2019	Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch thực hiện cổ phần hóa TCTLTMB trong phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018-2019
9	4/NQ-TCTLTMB-HĐTV	13-08-2019	Nghị quyết phiên họp hội đồng thành viên Tcty Tháng 8-2019
10	263/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	21-08-2019	Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch thực hiện Phương án cơ cấu lại TCTLTMB giai đoạn 2018-2020
11	3/NQ-TCTLTMB-HĐTV	06-06-2019	Nghị quyết v/v bàn giao diện tích 299m2 đất tại Dự án tổ hợp công trình số 3 Lương Yên để thực hiện dự án xây dựng trụ sở làm việc Công an phường Bạch Đằng
	335/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	23-09-2019	Quyết định v/v CPH cty TNHH MTV Muối VN
13	355/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	04-10-2019	QĐ: v/v điều chỉnh Kế hoạch thực hiện cổ phần hóa Tcty Lương thực miền Bắc trong phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018-2020 (Lần 2)
14	383/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	17-10-2019	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tiến độ cổ phần hóa Cty TNHH MTV Muối VN
15	468/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	11-12-2019	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án nhận chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất là Nhà máy chế biến lúa gạo cỡ vừa tại ĐBSCL
16	8A/NQ-TCTLTMB-HĐTV	25-12-2019	Nghị quyết v/v tăng vốn của Công ty TNHH SX Bột Mỳ Vimaflour
17	499/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	30-12-2019	Quyết định v/v điều chỉnh kế hoạch thực hiện CPH TCTLTMB trong phương án cơ cấu lại giai đoạn 2018-2020
18	522/QĐ-TCTLTMB-HĐTV	31-12-2019	Quyết định v/v thực hiện CPH Cty TNHH MTV LT Lương Yên

IV. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT, KIỂM SOÁT VIÊN

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên

Năm 2019, căn cứ Quyết định số 212/QĐ-UBQLV ngày 18/6/2019 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về Phê duyệt chương trình công tác năm 2019 của Ban kiểm soát Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Ban kiểm soát Tổng công ty thực hiện các nhiệm vụ như sau:

I. Nhiệm vụ thường xuyên:

1. Tham gia các cuộc họp tại Tổng công ty theo nhiệm vụ của Ban kiểm soát
2. Thực hiện báo cáo Quý, năm về nhiệm vụ của Ban kiểm soát
3. Thực hiện thẩm định Quỹ tiền lương của doanh nghiệp

4. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của doanh nghiệp

5. Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc sản xuất, kinh doanh tại Tổng công ty, bao gồm các nội dung sau đây:

a) Việc thực hiện tổng thể sắp xếp đổi mới Tổng công ty giai đoạn 2018-2020

b) Việc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

c) Công tác quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty;

d) Việc tuân thủ quản lý đầu tư các dự án được phê duyệt năm 2019, bao gồm các dự án đầu tư nhà máy chế biến lúa gạo thuộc nhóm B,C có giá trị từ 20 tỷ đồng trở lên

e) Việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

g) Kiểm tra, giám sát, thẩm định việc xây dựng kế hoạch SXKD, việc đăng ký các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả, xếp loại hoạt động của Tổng công ty

6) Việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Tổng công ty;

7) Kiểm tra giám sát việc thực hiện công bố thông tin tại Tổng công ty theo quy định tại Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ;

II. Kiểm tra giám sát theo chuyên đề:

1. Giám sát việc thực hiện kế hoạch tái cơ cấu giai đoạn 2018-2020

2. Giám sát việc thực hiện Đề án dự trữ lưu thông

3. Về hoạt động kiểm tra giám sát trực tiếp tại đơn vị: Trong năm 2019, Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty đã thực hiện kiểm tra trực tiếp công tác quản lý vốn và tài sản, chấp hành pháp luật tại 06 Chi nhánh là đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty và phối hợp với Ban Kiểm tra kiểm soát thành lập và thực hiện kiểm tra tại 03 Công ty con mà Tổng công ty sở hữu trên 51% vốn điều lệ. Kết quả kiểm tra giúp cho Hội đồng thành viên Tổng công ty nắm rõ thực trạng tài chính, khả năng tài chính, công tác quản trị và đánh giá hiệu quả hoạt động của đơn vị, đồng thời giúp đơn vị ngăn ngừa hoặc giảm thiểu tổn thất do các rủi ro, hướng tới mục tiêu bảo vệ tài sản, vốn có hiệu quả và chất lượng cao nhất.

2. Báo cáo của Kiểm soát viên

Biểu số 5: Thống kê các Báo cáo của Kiểm soát viên năm 2019

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	23/CV-TCTLTMB-BKS	14/01/2019	Báo cáo tình hình hoạt động của DN đến 30/9/2018 của doanh nghiệp theo văn bản yêu cầu số 464/UBQLV-NN ngày 28/12/2018 của Ủy ban quản lý vốn NN tại DN
2	24/CV/TCTLTMB-BKS	14/01/2019	Báo cáo về xây dựng Kế hoạch chương trình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019
3	95/CV-TCTLTMB-BKS	21/02/2019	Báo cáo Thẩm định Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển và chỉ tiêu giám sát năm 2019 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc
4	146/TCTLTMB-BKS	19/3/2019	Thẩm định Quỹ tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách và người lao động năm 2018
5	154/TCTLTMB-BKS	20/3/2019	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát
6	273/TCTLTMB-BKS	22-04-2019	V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động quý I năm 2019 của Ban Kiểm soát
7	173/TCTLTMB-BKS	26/3/2019	Thẩm định Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 của Tổng công ty
8	301/TCTLTMB-BKS	03/5/2019	Thẩm định Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp năm 2018
9	325/TCTLTMB-BKS	20/5/2019	Thẩm định Quỹ tiền lương kế hoạch của Người quản lý chuyên trách và người lao động năm 2019
10	461/TCTLTMB-BKS	11/7/2019	V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động quý II năm 2019 của Ban Kiểm soát
11	458/TCTLTMB-BKS	10/7/2019	Thẩm định Báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp 06 tháng đầu năm 2019
12	260/TCTLTMB-KSV	17-04-2019	V/v báo cáo giám sát tài chính đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2018
13	701/TCTLTMB-KSV	15-10-2019	V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động Quý III năm 2019 của Ban kiểm soát
14	892/TCTLTMB-BKS	13/12/2019	Thẩm định Báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2018 của Tổng công ty
15	898/TCTLTMB-TCKT	17/12/2019	Báo cáo Thẩm định Kế hoạch SXKD, Kế hoạch đầu tư phát triển và chỉ tiêu giám sát năm 2020 của Tổng công ty Lương thực miền Bắc

TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC